

SECTION THREE - TEACHINGS ON INITIATION – Part 1

[243]

PART I

Prior to profiting by more information and thus piling up increased responsibility, there is a vital need for the majority of aspirants and disciples to assume a different attitude towards the opportunity to prepare for initiation with which they are all faced. The more advanced among them are conscious of impending possibilities. The significance of the proffered training has made its just appeal. Others are so immersed in the tests and difficulties incidental to the clarification of the vision prior to the processes of initiation, that they have neither the time nor the strength to do more than live through the time of trial and, at the same time, to serve as best they can. Both the vision and their service suffer from their failure to develop that *divine indifference which is the hallmark of the true initiate*. Added to all this is the world situation with its inevitable all-enveloping psychic atmosphere, its attendant strains and its constant wearing anxiety, plus the hold which war sufferers have on all hearts and sympathies. Most aspirants and disciples believe that they are bearing enough and are tried to the limit of their capacity. This is not the case. The deeper sources of strength in them have not yet been evoked, and the tension under which they should act and live from day to day is only as yet a feeble one—it is not all-exacting. Ponder on this last phrase.

The objective demands being made upon all disciples and therefore upon all of you, are not simply to enable you to live through the present period as successfully—emotionally, mentally and spiritually—as possible. It goes far deeper than that, or should. Apart from the demands upon your spiritual resources (incident to

CHƯƠNG BA - CÁC HUẤN THỊ VỀ ĐIỂM ĐẠO- Phần 1

[243]

PHẦN I

Trước khi thu được lợi ích vì được nhiều thông tin hơn và do đó chồng chất trách nhiệm gia tăng, điều cần thiết quan trọng với đa số những người chí nguyện và các đệ tử là phải có một thái độ khác đối với cơ hội chuẩn bị cho việc điểm đạo mà tất cả họ phải đối mặt. Những người tiến bộ hơn trong số họ có ý thức về những khả năng sắp xảy ra. Tầm quan trọng của việc huấn luyện được đề nghị đã thu hút sự chú ý chính đáng. Những người khác quá đắm chìm trong những thử thách và khó khăn tình cờ trong việc làm sáng tỏ tầm nhìn trước các quá trình điểm đạo đến nỗi họ không có thời gian và sức lực để làm gì hơn là sống qua thời gian thử thách, và đồng thời, để phụng sự tốt nhất có thể. Cả tầm nhìn và việc phụng sự của họ đều bị ảnh hưởng bởi sự thất bại của họ trong việc phát triển *sự điềm nhiên thiêng liêng vốn là dấu hiệu của điểm đạo đồ thực sự*. Thêm vào đó là tình hình thế giới với bầu không khí tâm linh bao trùm tất cả không thể tránh được của nó, những căng thẳng kèm theo và sự lo lắng mệt mỏi thường xuyên của nó, cộng với sự thấu hiểu những gì mà các nạn nhân chiến tranh phải chịu bằng tất cả trái tim và sự thương cảm. Hầu hết những người chí nguyện và các đệ tử đều tin rằng họ đã chịu đựng đủ và đã cố gắng đến giới hạn năng lực của mình. Điều này là không đúng. Nhiều nguồn sức mạnh sâu xa hơn trong họ vẫn chưa được khơi dậy, và sự căng thẳng mà họ phải làm việc và sống từ ngày này qua ngày khác chỉ là một sự căng thẳng yếu ớt — nó không phải là một đòi hỏi quá sức. Hãy suy ngẫm về cụm từ cuối này.

Những đòi hỏi khách quan đang được đặt ra đối với mọi đệ tử, và do đó đối với tất cả các bạn, không chỉ đơn giản là giúp các bạn sống qua thời kỳ hiện tại — về mặt tình cảm, trí tuệ và tinh thần — một cách thành công đến mức có thể. Nó còn đi sâu hơn thế nhiều, hoặc **nên là thế**. Ngoại trừ những đòi hỏi về các nguồn lực tinh thần của

the particular initiation which it is desired that you take) there is also the demand upon all [244] disciples to participate in the effort of humanity, as a whole, to take the first initiation with all the physical relinquishments, and the agony that ever precedes the birth of the Christ in the heart of the individual—only this time it is the hearts of all humanity. Preparatory to this first initiation, there has always to be—individually and now collectively for the first time—the denial of the lower self and the fervid acceptance by the personality of the loss of all the material factors which have held the soul a prisoner in the womb of time.

Hence, my brothers, the wide extent of the material destruction to be seen on every hand, the depths of physical poverty into which all men have been and are being plunged, the detachment from the *priority of things* which is being enforced, and the necessity for rebuilding human life on sounder values than the physical. In all this disciples and initiates are today sharing and (when understanding is present and right orientation) the help which those can give who have already undergone the first initiation, is great. To this you are called, and upon your understanding response to the collective need will depend the rapidity with which you will be enabled to achieve the next expansion of consciousness or initiation which may be, for you as an individual, possible. You have, therefore, to consider your individual response to the demands of your own soul and your collective response to the collective need. It is the initiate in you, the Christ in you, which is now called to this collective service and the radiation today of the Christ spirit, actively present in the hearts of all disciples is the one thing which can salvage mankind, enable humanity to move forward on to the Path of Discipleship and thus evoke that new spirit which can and will build the new world.

các bạn (vốn liên quan với cuộc điếm đạo cụ thể mà các bạn mong muốn thực hiện), cũng có yêu cầu cho tất cả [244] các đệ tử phải tham gia vào nỗ lực của nhân loại, như một tổng thể, để thực hiện cuộc điếm đạo đầu tiên với tất cả sự từ bỏ vật chất, và sự thống khổ luôn xảy ra trước khi sinh ra Đức Christ trong trái tim mỗi người — chỉ có điều lần này là những trái tim của toàn thể nhân loại. Chuẩn bị cho lần điếm đạo đầu tiên này, luôn luôn phải có—cho từng cá nhân, và bây giờ lần đầu tiên cho tập thể — sự khước từ cái tôi thấp hơn và sự chấp nhận nhiệt thành của phạm ngã về sự mất đi mọi yếu tố vật chất vốn đã giam cầm linh hồn như một tù nhân trong lòng của thời gian.

Vì vậy, hỡi các huynh đệ của tôi, mức độ rộng lớn của sự tàn phá vật chất được nhìn thấy ở khắp mọi nơi, những chiều sâu của sự nghèo đói vật chất mà mọi người đã và đang bị sa vào, sự tách rời khỏi *điều ưu tiên của các sự việc* đang bị ép buộc, và sự cần thiết để xây dựng lại cuộc sống của con người trên các giá trị tốt đẹp hơn vật chất. Trong tất cả những điều này, các đệ tử và các điếm đạo đồ ngày nay đang chia sẻ, và (khi sự thấu hiểu hiện diện và sự định hướng là đúng đắn) sự giúp đỡ mà những người đã trải qua cuộc điếm đạo đầu tiên có thể mang lại là rất to lớn. Các bạn được kêu gọi thực hiện điều này, và sự thấu hiểu của các bạn đáp ứng nhu cầu tập thể sẽ quyết định mức độ nhanh chóng mà các bạn có thể đạt được để có sự mở rộng của tâm thức, hoặc cuộc điếm đạo, tiếp theo vốn có thể dành cho các bạn với tư cách cá nhân. Do đó, các bạn phải xem xét phản ứng của cá nhân các bạn đối với các yêu cầu của chính linh hồn các bạn và sự đáp ứng tập thể của các bạn đối với nhu cầu chung. Chính vị điếm đạo đồ trong các bạn, Đức Christ trong các bạn, đang được kêu gọi cho việc phụng sự tập thể này và sự phát xạ ngày nay của tinh thần Đức Christ, hiện diện tích cực trong trái tim của tất cả các đệ tử là điều có thể cứu rỗi nhân loại, cho phép nhân loại tiến lên về phía trước trên Con Đường Đệ tử và do đó khơi dậy tinh thần mới vốn có thể và sẽ xây dựng nên thế giới mới.

I would like to deal somewhat with the theme anent the attitude of the accepted disciple towards his Master and towards the general subject of initiation, and then consider the immediate steps ahead which the disciple must take, where he is and with what equipment he has. This is the first and necessary step. Disciples must clarify their position and must continue to learn from their Master, in spite of [245] the crises of initiation. Unless they act upon the proffered instruction and have confidence in His occult intention, all that the Master may say or do is of small usefulness. It serves only to increase grave responsibility with its attendant liabilities; knowledge and the pressure of spiritual energy become a danger if not used. This is a basic and important statement.

There are, my brothers, two major prerequisites which are needed by all of you in connection with group integration, and they follow upon what you have had earlier when I sought to help you to integrate with your brothers. I gave you, as you will recall, as part of your group meditation the following simple integrating formula:

"I am one with my group brothers, and all that I have is theirs. May the love which is in my soul pour forth to them. May the strength which is in me lift and aid them. May the thoughts which my soul creates reach and encourage them."

Of the two prerequisites to which I now allude as needed by all of you, one of them refers to your integration into my group of "practising chelas," and the other relates to your capacity to contact me at will—a thing as yet only permitted to three of you at this time, and this because they seldom avail themselves of the privilege. Our first task is therefore to attend to these requirements which call for a right attitude on your part and the use of the first of the ancient formulas which it is my intention to give for deep consideration and eventual experimental use. Before I give this formula, however, I would like to deal with a question which is

Tôi muốn đề cập phần nào chủ đề liên quan đến thái độ của người đệ tử được chấp nhận đối với Chân sư của mình, và đối với chủ đề điềm đạo nói chung, và sau đó xem xét các bước trước mắt mà người đệ tử phải thực hiện, y đang ở đâu và y có những trang bị gì. Đây là bước đầu tiên và cần thiết. Các đệ tử phải làm rõ vị trí của mình và phải tiếp tục học hỏi từ Chân sư của mình, bất chấp [245] những khủng hoảng của việc điềm đạo. Trừ khi họ hành động theo chỉ dẫn được đề nghị và có sự tin tưởng vào ý định huyền bí của Ngài, nếu không tất cả những gì Chân sư có thể nói hoặc làm sẽ chẳng có bao nhiêu lợi ích. Nó chỉ phục vụ để tăng trách nhiệm nặng nề kèm theo các nghĩa vụ của nó; kiến thức và áp lực của năng lượng tinh thần trở thành mối nguy hiểm nếu không được sử dụng. Đây là một tuyên bố cơ bản và quan trọng.

Hỡi các huynh đệ của tôi, có hai điều kiện tiên quyết chính vốn cần có đối với tất cả các bạn liên quan đến việc tích hợp nhóm, và chúng tiếp nối những gì các bạn đã có trước đây khi tôi tìm cách giúp các bạn tích hợp với các huynh đệ của mình. Nếu các bạn sẽ nhớ, Tôi đã cung cấp cho các bạn công thức tích hợp đơn giản sau như một phần của bài tham thiền nhóm của các bạn:

"Tôi là một với các huynh đệ trong nhóm của tôi, và tất cả những gì của tôi là của họ. Cầu mong tình thương của linh hồn tôi tuôn đổ đến họ. Cầu mong sức mạnh trong tôi nâng đỡ và hỗ trợ họ. Cầu mong những tư tưởng mà linh hồn tôi tạo ra có thể vươn tới và khích lệ họ."

Trong số hai điều kiện tiên quyết mà bây giờ tôi đề cập đến như là cần thiết cho tất cả các bạn, một trong đó đề cập đến sự tích hợp của các bạn vào nhóm "đệ tử thực hành" của tôi, và điều kiện còn lại liên quan đến khả năng của các bạn tiếp xúc với tôi theo ý muốn — một điều kiện tại chỉ cho phép duy nhất với ba người trong số các bạn, và điều này là do họ hiếm khi **tận dụng đặc quyền này cho chính mình**. Do đó, nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là chú ý đến những yêu cầu này vốn đòi hỏi các bạn phải có một thái độ đúng đắn và sử dụng công thức đầu tiên trong số các công thức cổ xưa mà tôi có ý định

bound to arise in the minds of those of you who are senior in this group.

The question might be voiced thus: "If I am in preparation for the second or the third initiation, I must have been in a group of disciples—presumably the Tibetan's—for some lives at least. Why then the need for an integrating formula?" Because, my chela, though you have been in a group of disciples prior to this, it was not my group but [246] the group of either the Master M. or the Master K.H. Owing to the fact of world urgency and the immensity of the work to be done by Them and owing also to the fact that They are preparing to pass through one of the highest initiations, these two Masters have handed all but a few of Their senior disciples to me and to two other of Their initiate disciples, themselves Adepts or Masters. They have also retained in Their groups of disciples those who have started specific work under Their direction in some previous life, and a few disciples who came into incarnation in this world period having the brain and the mind awakened to their relationship to these Masters. These conditions do not exist in this group in relation to me—the Master chosen to lead you forward. Yet (though you remember it not) all of you knew me well when working with the two Chohans, and hence the decision for you to work under my instruction and guidance. It has worked happily and with no delay so far.

Another reason for the use of this formula of integration by those who have had experience of group work is that there are some in the group who are as yet far from true integration, and the experience of the older chelas can be of inestimable help if they will thus to serve the group and me. Much of what I said in the earlier instructions (Vol. I) on the relation of chelas to their Master could well be applied here and with profit.

đưa ra để xem xét sâu sắc và cuối cùng dùng làm thử nghiệm. Tuy nhiên, trước khi đưa ra công thức này, tôi muốn giải quyết một câu hỏi chắc chắn sẽ nảy sinh trong tâm trí của các bạn vốn là những người có cấp bậc cao hơn trong nhóm này.

Câu hỏi có thể được đặt ra như sau: "Nếu tôi đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba, hẳn là tôi đã ở trong một nhóm đệ tử — có lẽ là nhóm của Chân sư Tây Tạng — ít nhất là trong vài kiếp sống. Tại sao sau đó lại cần một công thức tích hợp?" Bởi vì, hồi đệ tử của tôi, mặc dù bạn đã ở trong một nhóm đệ tử trước nhóm này, thì đó cũng không phải là nhóm của tôi mà là [246] nhóm của Chân sư M. hoặc Chân sư K.H. Do tình trạng cấp bách của thế giới và khối lượng công việc lớn lao mà các Ngài phải thực hiện, và cũng do sự kiện là các Ngài đang chuẩn bị trải qua một trong những cuộc điểm đạo cao nhất, hai Chân Sư này đã giao tất cả các đệ tử của các Ngài, ngoại trừ một số đệ tử cao cấp, cho tôi và cho hai đệ tử khác trong số những đệ tử điểm đạo của các Ngài, vốn là các vị Cao đồ hoặc là các Chân Sư. Các Ngài cũng đã giữ lại trong các nhóm các đệ tử của các Ngài những người đã bắt đầu công việc cụ thể dưới sự chỉ đạo của các Ngài trong một số kiếp sống trước, và một số đệ tử đã tái sinh trong thời kỳ thế giới này có bộ não và thể trí đã thức tỉnh với mối liên hệ của họ với các Chân Sư này. Những điều kiện này không tồn tại trong nhóm có liên quan đến tôi—Chân Sư được chọn để dẫn dắt bạn tiến về phía trước. Tuy nhiên, (mặc dù bạn không nhớ) tất cả các bạn đều đã biết rõ về tôi khi làm việc với hai vị Chohan, và do đó có quyết định cho các bạn làm việc dưới sự chỉ dẫn và hướng dẫn của tôi. Cho đến nay, nó đã hoạt động một cách suôn sẻ và không có sự chậm trễ nào.

Một lý do khác cho việc sử dụng công thức tích hợp này bởi những người đã có kinh nghiệm làm việc nhóm là có một số người trong nhóm vẫn còn xa với sự tích hợp thực sự và kinh nghiệm của các đệ tử lâu năm hơn có thể giúp ích vô giá nếu họ phụng sự cho nhóm và cho tôi. Phần lớn những gì tôi đã nói trong các hướng dẫn trước đó (Tập I) về mối quan hệ của các đệ tử với Chân Sư của họ có thể được áp dụng hợp lý ở đây và mang lại lợi ích.

THE FORMULAS

There are six ancient formulas or symbolic forms which are to be found in the archives for disciples. They concern the six fundamental prerequisites for initiation. They are used prior to all the major initiations, and have therefore five significances or meanings which will become apparent only as each of these initiations is undergone. They are in the form sometimes of symbols and sometimes of words, and are amongst the oldest formulas in the world. They have been used down the ages by all disciples and initiates of the Great White Lodge. They concern what are called "the six [247] relations." Each of these relations must find expression in attitude, in service, and in some deeper expansion of consciousness, to which I may not refer but which must be self-ascertained. It is essential that the would-be initiate discover for himself the esoteric, inner and subjective value of the formula under his consideration. Just one hint however in this latter connection I may give.

The disciple, when he becomes an accepted disciple (and this through the Lodge's recognition of his pledge to his own soul), arrives at a definite and factual recognition of the Hierarchy. His suppositions, his desires, his aspirational wish-life, his theories, or whatever you may choose to call his reaching out and up towards divinity, give place to clear knowledge of the liberated group of souls. This happens not through the occurrence of convincing phenomena, but through an inflow of the intuition. He undergoes, therefore, an expansion of consciousness which may or may not be registered in the brain. Every step of the way from that point of recognition onward has to be consciously achieved and must involve a conscious recognition of a series of expansions. These expansions are not initiation. Have that clearly in your mind. The initiation lying immediately ahead is simply the effect of the recognition. They might be called "stabilising points of crisis," in which the "occasional becomes the constant and the intended becomes the intentional." Ponder on these words. The Hierarchy is

CÁC CÔNG THỨC

Có sáu công thức hoặc các hình thức biểu tượng cổ xưa được tìm thấy trong văn khố dành cho các đệ tử. Chúng liên quan đến sáu điều kiện tiên quyết cơ bản cho việc điễm đạo. Chúng được sử dụng trước tất cả các cuộc điễm đạo chính, và do đó có năm thâm nghĩa hoặc năm ý nghĩa vốn sẽ chỉ trở nên rõ ràng khi mỗi cuộc điễm đạo được trải qua. Đôi khi chúng ở dạng các biểu tượng, đôi khi là các từ ngữ, và là một trong những công thức lâu đời nhất trên thế giới. Chúng đã được sử dụng qua nhiều thời đại bởi tất cả các đệ tử và các vị điễm đạo đồ của Thánh Đoàn (Great White Lodge). Chúng liên quan đến những gì được gọi là "sáu mối liên hệ" [247]. Mỗi mối liên hệ này phải được biểu hiện trong thái độ, trong việc phụng sự, và trong một số sự mở rộng sâu hơn của tâm thức, điều mà tôi có thể không đề cập đến nhưng nó phải được tự xác định. Điều cốt yếu là điễm đạo đồ sẽ tự khai ngộ cho chính mình giá trị bên trong, chủ quan và bí truyền của công thức mà y đang xem xét. Tuy nhiên, chỉ có một gợi ý tôi có thể đưa ra trong sự kết nối sau này.

Khi trở thành một đệ tử được chấp nhận (và điều này thông qua việc Huyền Giai (Lodge) công nhận lời thệ nguyện của y với linh hồn của chính mình), người đệ tử đạt đến một sự công nhận chắc chắn và thực sự của Thánh đoàn. Những giả định của y, mong muốn của y, cuộc sống mong ước đầy khát vọng của y, các lý thuyết của y, hoặc bất cứ điều gì mà các bạn có thể dùng để gọi sự vươn tới và hướng đến thiên tính của y, nhường chỗ cho sự hiểu biết rõ ràng về nhóm các linh hồn được giải thoát. Điều này xảy ra không phải do sự xuất hiện của các hiện tượng thuyết phục, mà thông qua một dòng chảy đi vào của trực giác. Do đó, y trải qua một sự mở rộng của tâm thức vốn có thể được ghi nhận trong não bộ hoặc có thể không. Mỗi bước của con đường từ điễm đạo ghi nhận đó trở đi phải đạt được một cách hữu thức và phải bao gồm một sự ghi nhận hữu thức về một loạt những sự mở rộng. Những sự mở rộng này không phải là sự điễm đạo. Hãy ghi nhớ rõ ràng điều đó trong tâm trí của các bạn. Sự điễm đạo nằm ngay phía trước chỉ đơn giản là kết quả của sự ghi nhận này.

now a fact in your life and your awareness. What is the next fact or point of integration or consciously achieved inclusiveness? A study of the formulas and their correct use will reveal this to you. I have laid the emphasis upon visualisation and given you some hints connected both with initiation and the creative work of the imagination, because these teachings and the development of these faculties will require calling into play your understanding, if the formulas connected with initiation are to be given. These six formulas are therefore formulas of integration, and one or two hints may here be imparted.

Formula One concerns, as I have told you, integration into a Master's group, and it has two uses—if I might so [248] express it from your particular point of view. One produces a group inclusiveness, which integrates you with your group brothers into my group and brings a revelation of the hidden side of a chela's life. When I say this I refer to his new astral *conditioning*. This is given the name of the *Revelation of Group Feeling*. This subject is vaster in its implications than you might surmise, for it concerns united group sensitivity or response, outwards to the world of men, inwards to the Hierarchy, and upwards to the Monad. It does not concern the sum total of the petty moods and feelings of the personalities of the group members. Its second use is to bring about contact with the Master of your group—in this case myself, the Master D.K. This is a process which I have already done my best to help you to achieve through my instructions re the Full Moon contact—something you have most inadequately understood and attempted. Perhaps now you will work harder at the production of "contact relationship" as it is esoterically called. It is with Formula One that you must now work.

Chúng có thể được gọi là "các điểm ổn định của cuộc khủng hoảng", trong đó "điều thỉnh thoảng trở thành thường xuyên và ý định trở thành có chủ ý." Hãy suy ngẫm về những từ này. Thánh Đoàn giờ đây là một sự thật trong cuộc sống và nhận thức của các bạn. Sự thật tiếp theo hoặc điểm tích hợp hoặc tính toàn diện đạt được một cách hữu thức là gì? Một nghiên cứu về các công thức và cách sử dụng đúng đắn của chúng sẽ tiết lộ điều này cho các bạn. Tôi đã nhấn mạnh vào việc hình dung và đưa ra cho các bạn một số gợi ý liên quan đến cả việc điềm đạo và công việc sáng tạo của trí tưởng tượng, bởi vì những lời giáo huấn này và sự phát triển của những năng lực này sẽ đòi hỏi các bạn phải phát huy sự hiểu biết của mình, nếu các công thức liên quan với sự điềm đạo đã được đưa ra. Do đó, sáu công thức này là các công thức tích hợp và ở đây có một hoặc hai gợi ý có thể được truyền đạt.

Như tôi đã nói với các bạn, *Công Thức Một* liên quan đến sự tích hợp vào một nhóm của Chân sư, và nó có hai công dụng — nếu Tôi có thể [248] diễn đạt nó theo quan điểm cụ thể của các bạn. Một cách tạo ra sự bao gồm nhóm, vốn tích hợp các bạn với những huynh đệ trong nhóm của các bạn vào trong nhóm của tôi và mang đến một sự khai mở của khía cạnh tiềm ẩn trong cuộc sống của một đệ tử. Khi nói điều này, tôi đề cập đến *trình trạng cảm dục mới của y*. Điều này được đặt tên là *Sự Tiết Lộ Cảm Giác Nhóm*. Chủ đề này có ý nghĩa rộng lớn hơn các bạn có thể phỏng đoán, vì nó liên quan đến sự nhạy cảm hoặc sự đáp ứng của nhóm thống nhất, hướng ra ngoài thế giới của con người, hướng vào trong tới Thánh đoàn, và hướng lên trên tới Chân thần. Nó không liên quan đến tổng số các cách thức và cảm xúc vụn vặt trong các phạm ngã của những thành viên trong nhóm. Ứng dụng thứ hai của nó là mang lại sự tiếp xúc với Chân sư của nhóm các bạn — trong trường hợp này là bản thân tôi, Chân sư DK. Đây là một quá trình mà tôi đã cố gắng hết sức để giúp các bạn đạt được thông qua hướng dẫn của tôi về sự tiếp xúc vào kỳ Trăng tròn — điều mà bạn hiểu và cố gắng một cách kém thỏa đáng nhất. Có lẽ bây giờ các bạn sẽ làm việc chăm chỉ hơn trong việc tạo ra "mối quan

Formula Two deals with alignment; not alignment as it is understood in the very necessary preparatory work of the Arcane School. That form of alignment is the production of effective and direct contact with the soul. The alignment to which this formula refers is connected with the antahkarana. This will be our next consideration when Formula One has brought about certain changes in consciousness. I shall not consider these formulas at present. I will only point out their major implications which will be seldom what you think, conditioned as you are by the terms and interpretations of the lower mind.

Formula Three is related to certain changes in the egoic lotus. These changes might be inadequately expressed in the terms of the *Old Commentary*:

"There is that which transmutes knowledge into wisdom within a flash of time; there is that which changes sensitivity into love within an area of space; there is [249] that which alters sacrifice into bliss where neither time nor space exists."

Formula Four has a specific effect upon the "jewel in the lotus," awakening it to life; this it does (through effects produced) upon the three planes of the three worlds, thus bringing about changes in the seven wheels (centres) so that the "dynamic point at the centre of each wheel obliterates the lesser points of force, and thus the wheel begins to turn upon itself."

Formula Five awakens the *Will*, but any interpretation of this awakening would prove meaningless to you until the previous four formulas have established an effect upon you and the needed interior changes have taken place.

Formula Six is sometimes called "the word of death." It negates the destructive effect of the death process which is going on all the time within the mechanism of the disciple or initiate. The death proceeds with its needed work, but it is not destructive in effect.

hệ kết nối" như nó được gọi một cách bí truyền. Chính với Công thức Một mà bây giờ các bạn phải làm việc.

Công thức Hai đề cập đến sự chỉnh hợp; không phải sự chỉnh hợp như được hiểu trong công việc chuẩn bị rất cần thiết của Trường Arcane. Hình thức chỉnh hợp đó là sản phẩm của sự tiếp xúc trực tiếp và hiệu quả với linh hồn. Sự chỉnh hợp mà công thức này đề cập đến liên quan đến cầu antahkarana. Đây sẽ là sự xem xét tiếp theo của chúng ta khi Công thức Một đã mang lại những thay đổi nhất định trong tâm thức. Tôi sẽ không xem xét những công thức này ở thời điểm hiện tại. Tôi sẽ chỉ chỉ ra những ý nghĩa chính của chúng mà hiếm khi như những gì các bạn nghĩ, do các bạn bị quy định bởi các thuật ngữ và cách giải thích của hạ trí.

Công Thức Ba liên quan đến những thay đổi nhất định trong hoa sen chân ngã. Những thay đổi này có thể được diễn tả không đầy đủ trong các thuật ngữ của *Cổ Luận*:

"Có thứ biến sự hiểu biết thành minh triết chỉ trong chớp mắt; có thứ biến sự nhạy cảm thành tình thương trong một khoảng không gian; có [249] thứ biến đổi sự hy sinh thành chí phúc nơi mà cả thời gian và không gian đều không tồn tại."

Công Thức Bốn có hiệu quả đặc biệt đối với "viên ngọc quý trong hoa sen", đánh thức nó với đời sống; nó thực hiện điều này (thông qua các tác động được tạo ra) trên ba cõi giới của tam giới, do đó mang lại những thay đổi trong bảy bánh xe (trung tâm) để "điểm năng động ở tâm của mỗi bánh xe xóa bỏ các điểm lực nhỏ hơn, và do đó bánh xe bắt đầu quay trên chính nó."

Công Thức Năm đánh thức *Ý chí*, nhưng bất kỳ cách giải thích nào về sự thức tỉnh này cũng sẽ tỏ ra vô nghĩa đối với các bạn cho đến khi bốn công thức trước đó đã thiết lập được một hiệu quả lên các bạn và những thay đổi bên trong cần thiết đã diễn ra.

Công Thức Sáu đôi khi được gọi là "lời của cái chết." Nó phủ nhận tác động hủy diệt của quá trình chết vốn luôn diễn ra trong bộ máy của người đệ tử hoặc điếm đạo đồ. Cái chết diễn ra với công việc cần thiết của nó, nhưng nó không có tác dụng phá hủy. Trước đây, công

This formula has never been given out before to disciples, but can now be known because the Piscean Age is one in which at last the power of physical death is definitely broken and the signature of the Resurrection is revealed. In this esoteric negation of death are the deeply hidden and impressive causes of the two stages of the world war (1914-1945), and in this formula lies the significance lying behind the "fight for freedom" of the peoples of the world. It is sometimes called "the formula of liberation."

If you were a disciple who had access to the archives wherein instructions for disciples are contained, you would be confronted (in relation to the six formulas referred to above) by six large sheets of some unknown metal. These look as if made of silver and are in reality composed of that metal which is the allotrope of silver and which is therefore to silver what the diamond is to carbon. Upon these sheets are words, symbols, and symbolic forms. These, when related to each other, contain the formulas which the disciple has to interpret and integrate in his waking consciousness. This must be done through the medium of living processes. [250] As I cannot show you these formulas upon the physical plane, the best that I can do is to describe them to you, and in this Instruction I will seek to describe Formula One. The comprehension of the words and symbols produces two reactions in the consciousness of the disciple—and when a group of disciples are working with the same formula (as is the case in this group) this is intensified and of still greater value.

The first reaction is called the "Formula of Revelation" and is related to the united sensitivity of the group. As, together, the group members brood upon and come to an understanding of the formula, they will swing into a responsiveness to the feeling and sensitive reactions of the individuals in the group, and these, together, constitute and form the astral body of the group.

thức này chưa bao giờ được đưa ra cho các đệ tử, nhưng giờ đây có thể được biết đến vì Thời đại Song Ngư là một trong những thời đại mà cuối cùng sức mạnh của cái chết thể xác chắc chắn bị phá vỡ và dấu hiệu của sự Phục sinh được tiết lộ. Trong sự phủ định bí truyền này của cái chết, có những nguyên nhân ẩn giấu sâu xa và ẩn tượng trong hai giai đoạn của chiến tranh thế giới (1914-1945), và trong công thức này ẩn chứa ý nghĩa đằng sau "sự đấu tranh cho tự do" của những con người trên thế giới. Nó đôi khi được gọi là "công thức của sự giải thoát."

Nếu bạn là một đệ tử có quyền truy cập vào văn khố lưu trữ những hướng dẫn dành cho các đệ tử, các bạn bắt gặp (liên quan đến sáu công thức được đề cập ở trên) sáu tấm lớn làm bằng loại kim loại chưa được biết đến. Chúng trông như thể được làm bằng bạc, và trên thực tế được cấu tạo bởi kim loại là đồng tố¹ của bạc và do đó nó đối với bạc giống như kim cương đối với cacbon. Trên các tấm này là các từ ngữ, các ký hiệu và các hình thức biểu tượng. Những điều này, khi liên hệ với nhau, chứa đựng những công thức mà người đệ tử phải giải thích và tích hợp trong tâm thức tinh thức của y. Điều này phải được thực hiện thông qua trung gian của các quá trình sống. [250] Vì tôi không thể chỉ cho các bạn những công thức này trên cõi vật lý, nên cách tốt nhất tôi có thể làm là mô tả chúng cho các bạn, và trong Hướng dẫn này, tôi sẽ tìm cách mô tả Công Thức Một. Việc lĩnh hội được các từ và ký hiệu này tạo ra hai phản ứng trong tâm thức của người đệ tử — và khi một nhóm đệ tử đang làm việc với cùng một công thức (như trường hợp của nhóm này) thì điều này càng được tăng cường và có giá trị càng lớn hơn.

Phản ứng đầu tiên được gọi là "Công thức của sự Mặc Khải" và có liên quan đến sự nhạy cảm thống nhất của nhóm. Khi các thành viên trong nhóm cùng nhau nghiền ngẫm và đi đến một hiểu biết về công thức, họ sẽ chuyển sang một sự đáp ứng với cảm giác và các phản ứng nhạy cảm của các cá nhân trong nhóm, và những phản ứng này cùng nhau thiết lập và hình thành nên thể cảm dục của nhóm.

¹ Allotrope—đồng tố dị hình, cùng nguyên tố nhưng khác cấu trúc, giống kim cương và carbon

When this reaction has been established (and a spirit of non-criticism and of love will greatly aid in the process), the group together can arrive at the second purpose of the formula, which is called "the discovery of the point within the circle." This signifies—as far as the group is involved—the revelation of the central coherent force of the group itself. This is—at the same time and until after the higher initiation which we call the fourth initiation—the Master at the centre of the group. This is, consequently, the correspondence to the "jewel in the lotus," where the individual is concerned, to the Hierarchy, where humanity is concerned, and to the central point of life in all forms. Of form and of consciousness, the circle and the point are the natural symbols. This applies equally to the atom, to man, to the planet and to the solar system. The concept must constitute the foundational idea in all reflection upon this formula.

Now for the formula itself:

"A line of fire between two blazing points. A stream of water blue—again a line—emerging from the earth—and ending in the ocean. A tree with root above and flowers below. [251]

"Out of the fire, and always at the midway point, appears the eye of God (Shiva). Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision—a thread of light unites the two.

"Deep in the tree, between the root and flowers, the eye again is seen. The eye that knows, the eye that sees, the directing eye—one made of fire, one fluid as the sea, and two which look from here to there. Fire, water and the earth—all need the vital air. The air is life. The air is God."

The significance of this formula is not difficult for the advanced student to grasp in connection with himself. The eye of knowledge, the eye of vision and the directing eye of Deity are familiar to him. But it is the great and major esoteric implications which I ask you to consider. An extension of these concepts to a Master and His ashram or His group of practising disciples, is of value to you in

Khi phản ứng này đã được thiết lập (và một tinh thần không chỉ trích và yêu thương sẽ hỗ trợ rất nhiều trong quá trình này), nhóm có thể cùng nhau đi đến mục đích thứ hai của công thức, được gọi là "sự khám phá ra điểm bên trong vòng tròn." Điều này biểu thị — xét theo khía cạnh liên quan đến nhóm — sự tiết lộ mãnh lực kết dính ở trung tâm của chính nhóm. Điểm trung tâm này—cho đến sau lần điểm đạo cao hơn mà chúng ta gọi là cuộc điểm đạo thứ tư — là Chân sư ở trung tâm của nhóm. Do đó, đây là sự tương ứng với "viên ngọc quý trong hoa sen" ở cá nhân, với Thánh đoàn trong nhân loại, và với điểm trung tâm của sự sống trong mọi hình tướng. Về hình tướng và tâm thức, vòng tròn và điểm là những biểu tượng tự nhiên. Điều này áp dụng tương tự cho nguyên tử, cho con người, cho hành tinh và cho hệ mặt trời. Khái niệm phải tạo thành ý tưởng nền tảng trong tất cả các suy ngẫm dựa trên công thức này.

Bây giờ, đây là chính công thức:

"Một tuyến lửa giữa hai điểm rực cháy. Một dòng nước xanh lơ — lại là một tuyến nữa — hiện lên từ mặt đất — và kết thúc trong đại dương. Một cái cây có rễ ở trên và những bông hoa ở dưới.[251]

"Từ ngọn lửa, và luôn ở giữa, xuất hiện con mắt của Thượng Đế (Shiva). Trên dòng suối, giữa hai thái cực, có con mắt của tầm nhìn trôi nổi — một sợi dây của ánh sáng hợp nhất hai thái cực này.

"Sâu trong cây, giữa rễ và những bông hoa, con mắt lại được nhìn thấy. Con mắt biết, con mắt thấy, con mắt định hướng — một con mắt làm bằng lửa, một con mắt linh động như biển cả, và hai con mắt nhìn từ đây tới đó. Lửa, nước và đất — tất cả đều cần không khí sống. Không khí là sự sống. Không khí là Thượng đế. "

Ý nghĩa của công thức này không khó để môn sinh tiên tiến nắm bắt được trong mối liên quan đến bản thân y. Con mắt của sự hiểu biết, con mắt của tầm nhìn và con mắt định hướng của Thượng Đế đều quen thuộc với y. Nhưng chính những tác động bí truyền lớn lao và chủ yếu mà Tôi yêu cầu các bạn xem xét. Sự mở rộng của những khái niệm này đến một Chân sư và Đạo viện của Ngài hoặc nhóm các đệ tử thực hành của Ngài, có giá trị đối với các bạn trong tâm

your reflective consciousness. The first and obvious interpretation concerns the eye of knowledge. But what of the eye of vision when duality is being overcome, and what of the "purpose for which the worlds were made"—the little world of the individual (once individuality is achieved) and the greater world of an organised group, integrated and functioning as a unit, and the distant subtle world of divine intent?

I say no more in this connection. I commend to your brooding reflection these subtle implications. I would ask you to ponder on them and—prior to the Wesak Full Moon—I would ask you to write your understanding of the formula from two angles. About these two angles you definitely should have ideas.

1. The angle of the individual.
2. The angle of a group of chelas.

Both these unities utilise the eye of knowledge and the eye of vision.

[252]

PART II

POINTS OF REVELATION

I have dealt considerably in my earlier writings with the theme, Points of Crisis. We can now approach and prove the livingness of our progress from the angle of Points of Revelation. The entire objective of the initiation preparatory process is to bring about revelation. You must ever bear in mind that that which is revealed is eternally present. There is, therefore, occult truth in the statement that there is "nothing new under the sun." All that is revealed upon the Path of Discipleship and of Initiation is forever there, but that which can perceive, reach out and include has developed with the ages. Upon the Path of Discipleship, in the earlier stages, the eye of vision is the illumined mind. Upon the Path of Initiation it is that of which the eye of the mind is the exteriorisation—the intuitional

thức phản chiếu của các bạn. Cách giải thích đầu tiên và hiển nhiên liên quan đến con mắt của sự hiểu biết. Nhưng con mắt của tâm nhìn là gì khi tính lưỡng nguyên đang bị vượt qua, và "mục đích mà các thế giới được tạo ra" là gì — thế giới nhỏ bé của cá nhân (một khi đã đạt được tính cá nhân) và thế giới lớn hơn của một nhóm có tổ chức, được tích hợp và đang hoạt động như một đơn vị, và thế giới vi tế xa xôi của ý định thiêng liêng là gì?

Tôi không nói gì thêm nữa trong mối liên hệ này. Tôi khuyến nghị sự suy nghĩ nghiền ngẫm của các bạn về những gợi ý tinh tế này. Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy ngẫm về chúng và — trước kỳ Trăng tròn Wesak — tôi sẽ yêu cầu các bạn viết ra hiểu biết của mình về công thức từ hai góc độ. Về hai góc độ này chắc chắn các bạn nên có ý tưởng.

1. Góc độ của cá nhân.
2. Góc độ của một nhóm đệ tử.

Cả hai sự hợp nhất này đều sử dụng con mắt của sự hiểu biết và con mắt của tâm nhìn.

[252]

PHẦN II

NHỮNG ĐIỂM MẶC KHẢI

Tôi đã đề cập một cách đáng kể trong các bài viết trước đây của mình về chủ đề Các Điểm Khủng Hoảng này. Giờ đây, chúng ta có thể tiếp cận và chứng minh sự sống động trong sự tiến bộ của chúng ta từ góc độ của Những Điểm Mặc Khải. Toàn bộ mục tiêu của quá trình chuẩn bị cho sự điếm đạo là mang lại sự mặc khải. Các bạn phải luôn ghi nhớ trong trí rằng điều được tiết lộ vĩnh cửu hiện diện. Do đó, có một sự thật huyền bí trong tuyên bố rằng "không có gì mới dưới ánh mặt trời." Tất cả những gì được tiết lộ trên Con Đường Đệ tử và Con đường Điếm đạo mãi mãi vẫn ở đó, nhưng những gì có thể nhận thức, đạt tới và bao gồm đã phát triển cùng các thời đại. Trong những giai đoạn trước đó trên Con Đường Đệ tử, con mắt của tâm nhìn là cái trí

perception of the soul itself. But as evolution proceeds, that which is brought to the point of perceiving the existing verities differs vastly as the centuries slip away. E'en the adept of the present is pronouncedly more perceptive and more accurately interpretive and his vision more penetrative than was the adept in Atlantean days, and the initiate who will achieve initiate-perception during the coming Aquarian Age will be greatly in advance of those who now function as the adepts of today.

I have warned you that discipleship is becoming increasingly difficult. This is owing to the increased sensitivity to the esoteric values and realities which the modern disciple manifests. He can and does perceive that which was the goal of initiation in earlier aeons and perceives these things normally and as an established fact in a developed awareness. It is the spiritual parallel of the development during material evolution of the five senses. His goal and his "pointed direction" lie far ahead and his inclusiveness opens for him doors which in earlier times only opened to the initiate knock. I consequently hold out to you no easy way but only one of difficulty and adjustment.

[253]

In all forward stages upon the Path of Initiation, there are three phases which concern the initiate-aspirant's reactions. There is first of all the vision of the soul, but whereas in the past there was the vision and the starting point, now the modern disciple perceives likewise many of the intermediate stages, the opposing forces, the obstructions and the rapidly arousing handicaps and hindrances. The words I here use are chosen with deliberation. He is not now totally blind nor does he move forward entirely in the dark. There is enough light in him to bring to him what is called the "little revelation," and, in that light, will he see the greater light and arrive at a truer perception. He sees himself, and that—for aeons—the

được soi sáng. Trên Con Đường Điểm đạo đó là cái mà con mắt của cái trí là sự ngoại hiện — nhận thức trực giác của chính linh hồn. Nhưng khi quá trình tiến hóa diễn ra, cái được mang đến điểm nhận thức ra các sự thật hiện có khác nhau rất nhiều khi hàng thế kỷ đi qua. Ngay cả vị cao đồ của hiện tại có nhận thức rõ ràng hơn, diễn giải chính xác hơn và có tầm nhìn sâu sắc hơn so với vị cao đồ trong thời kỳ Atlantic, và vị điểm đạo sẽ đạt được sự nhận thức điểm đạo trong Thời đại Bảo Bình sắp tới sẽ tiến bộ hơn rất nhiều những người hiện đang hoạt động như các vị cao đồ ngày nay.

Tôi đã cảnh báo các bạn rằng việc làm đệ tử ngày càng trở nên khó khăn hơn. Điều này là do sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với các giá trị và thực tại bí truyền mà người đệ tử hiện đại thể hiện. Y có thể và thực sự nhận thức được những gì là mục tiêu của sự điểm đạo trong các thời đại trước và nhận thức những điều này một cách bình thường và như một thực tế đã được thiết lập trong một nhận thức đã phát triển. Nó là sự song hành tinh thần của sự phát triển trong suốt quá trình tiến hóa vật chất của năm giác quan. Mục tiêu và "điểm định hướng" của y còn nằm ở xa phía trước và sự bao gồm của y mở ra cho y những cánh cửa mà trong thời gian trước đó chỉ mở ra cho vị điểm đạo gõ cửa. Do đó, tôi đưa ra cho các bạn con đường không hề dễ dàng, mà chỉ là một con đường của khó khăn và điều chỉnh.

[253]

Trong tất cả các giai đoạn tiếp theo trên Con đường Điểm đạo, có ba thời kỳ liên quan đến các phản ứng của người chí nguyện - điểm đạo đồ. Trước hết là tầm nhìn của linh hồn, nhưng trong khi trước đây có tầm nhìn và điểm bắt đầu, thì bây giờ người đệ tử hiện đại cũng nhận thức được nhiều giai đoạn trung gian, các lực lượng đối nghịch, các chướng ngại và những điều bất lợi và các trở ngại được khuấy động một cách nhanh chóng. Những từ ngữ tôi sử dụng ở đây được lựa chọn với sự cân nhắc kỹ lưỡng. Giờ đây y không hoàn toàn bị mù quáng và cũng không hoàn toàn tiến về phía trước trong bóng tối. Có đủ ánh sáng trong y để mang đến cho y cái được gọi là "sự mặc khải nhỏ", và trong ánh sáng đó, y sẽ nhìn thấy ánh sáng lớn hơn và đi

disciple has ever been able to do. But now he also perceives and recognises his brother in the light, and this evokes personality reactions and he has to adjust himself not only to himself as he discovers himself to be, but likewise to what he finds his brother also to be. This is no easy adjustment to make, and this the earlier imparted Rules of the Road [xv]* will have indicated to you.

I would like here, my brother, to list for you the most important of the statements made by me in the previous instruction, indicating those which embody important hints and showing you, this one time, with what care I prepare that which I seek to impart and how, therefore, I expect from you a careful study of my words. Here are these key thoughts:

1. Only that which you know for yourself and *consciously* experience is of importance. This refers especially to the following:
 - a. Your perception of the vision.
 - b. Your contact with me, your Master.
 - c. Your recognition of the initiatory process.

I told you, therefore, that you must have (for the goal) the demonstrating of the initiate-consciousness through both mind and brain and consequently upon the physical plane.

[254]

2. Initiation is, as far as you are at present concerned, a "moment of crisis wherein the consciousness hovers upon the border line of revelation." This involves consequently:
 - a. A tremendous pull between the pairs of opposites.
 - b. The existence, as a result, of a field of tension.
 - c. The effort to stand firm at the midway point.

đến một nhận thức chân thật hơn. Ý nhìn thấy chính mình, và điều đó — trong nhiều thời đại — người đệ tử đã từng có thể làm được. Nhưng bây giờ ý cũng nhận thức được và nhận ra huynh đệ của mình trong ánh sáng, và điều này gợi lên những phản ứng về phạm ngã và ý phải tự điều chỉnh không chỉ với chính ý khi phát hiện ra trong bản thân ý, mà tương tự với những gì ý cũng thấy ở huynh đệ ý. Đây là sự điều chỉnh không hề dễ dàng và điều này sẽ được chỉ ra cho các bạn ở các Quy Luật của Đường đạo được truyền đạt trước đó.

Hỡi huynh đệ của tôi, tôi muốn liệt kê ở đây cho các bạn những điều quan trọng nhất trong số những tuyên bố mà tôi đã đưa ra trong hướng dẫn trước đây, chỉ ra những điều thể hiện những gợi ý quan trọng, và lần này chỉ cho các bạn thấy tôi chuẩn bị cẩn thận những gì tôi mong muốn truyền đạt và do đó tôi mong đợi các bạn một nghiên cứu cẩn thận về những lời nói của tôi như thế nào. Đây là những tư tưởng chính:

1. Chỉ những gì các bạn tự mình biết và trải nghiệm *một cách hữu thức* mới là quan trọng. Nó đặc biệt đề cập đến những điều sau:
 - a. Nhận thức của các bạn về tầm nhìn.
 - b. Liên hệ của các bạn với tôi, Chân sư của bạn.
 - c. Sự nhận thức của các bạn về quá trình điểm đạo.

Do đó, tôi đã nói với các bạn rằng các bạn phải (vì mục tiêu) chứng minh tâm thức điểm đạo đồ qua cả thể trí và não bộ và do đó trên cõi vật chất.

[254]

2. Sự điểm đạo, trong chừng mực liên quan đến các bạn hiện nay, là một "khoảnh khắc khủng hoảng trong đó tâm thức lơ lửng trên ranh giới của sự mặc khải." Do đó, điều này liên quan đến:
 - a. Một lực kéo dãn đội giữa các cặp đối lập.
 - b. Kết quả là sự tồn tại của một trường căng thẳng.
 - c. Nỗ lực đứng vững ở điểm giữa chừng.

I would remind you that this does not refer to the man upon the path of life, pulled as he is between the pairs of opposites upon the plane of desire, but to the soul standing at the midway point between the monad and the personality and preparing to make the Great Renunciation—a renunciation which the personality makes possible—and to disappear, leaving the two (personality and monad) perfectly at-one. It is the man, as the soul, in full waking consciousness who takes initiation. Hence the emphasis upon soul contact when a man is upon the Probationary Path and passing through the early stages of discipleship. This leads, later, to the emphasis placed upon the need for two major activities—before the man can take the higher initiations:

- a. Upon alignment.
- b. Upon the scientific building of the antahkarana.

3. The revelation, given to the initiate, is not a vision of possibilities, but a factual experience, leading to:

- a. The evocation of new powers.
- b. The recognition of new modes and fields of service.
- c. Freedom of movement within the bounds of the Hierarchy.
- d. New hierarchical contacts and new responsibilities which face the initiate.

He, therefore, realises what St. Paul meant when—talking in hierarchical terms—he said "All things are become new." It is not simply a question of vision and contacts but of vital interrelation and of recognition which bring with them *insight into the Mind of God*.

[255]

4. Four lines of teaching were emphasised in past centuries and up until the year 1875:

- a. Hints as to the changing of personality character as preparatory to initiation.

Tôi muốn các bạn nhớ rằng điều này không ám chỉ con người trên con đường của đời sống, bị níu kéo giữa các cặp đối lập trên cõi cảm dục, mà là linh hồn đang đứng ở điểm giữa chân thân và phàm ngã và chuẩn bị để thực hiện Sự Đại Từ Bỏ — một sự từ bỏ mà phàm ngã có thể tạo ra — và biến mất, để lại hai (phàm ngã và chân thân) hợp nhất lại một cách hoàn hảo. Chính con người, với tư cách là linh hồn, trong tâm thức hoàn toàn tỉnh thức là người được điểm đạo. Vì thế việc nhấn mạnh về sự tiếp xúc linh hồn khi một người ở trên Con đường Dự Bị và trải qua những giai đoạn đầu của con đường đệ tử. Sau đó, nó dẫn đến việc nhấn mạnh về sự cần thiết phải có hai hoạt động chính — trước khi con người có thể đạt được những cuộc điểm đạo cao hơn:

- a. Về sự chỉnh hợp
- b. Về việc xây dựng khoa học cầu antahkarana.

3. Sự mặc khải, được trao cho điểm đạo đồ, không phải là một tầm nhìn về các khả năng, mà là một kinh nghiệm thực tế, dẫn đến:

- a. Sự gọi lên những quyền năng mới.
- b. Công nhận các phương thức và các lĩnh vực phụng sự mới.
- c. Quyền tự do đi lại trong các phạm vi của Thánh đoàn.
- d. Các liên hệ huyền giai mới và các trách nhiệm mới mà điểm đạo đồ phải đối mặt.

Do đó, y nhận ra ý của Thánh Paul khi — nói chuyện theo các thuật ngữ huyền giai — Ngài nói "Tất cả mọi thứ đều trở nên mới." Nó không chỉ đơn giản là một vấn đề về tầm nhìn và các mối liên hệ mà là sự tương quan sinh động và sự nhận biết mang theo *sự hiểu biết sâu sắc về Thiên Trí*.

[255]

4. Bốn dòng giáo lý đã được nhấn mạnh trong các thế kỷ trước và cho đến năm 1875:

- a. Những gợi ý về sự thay đổi tính cách phàm ngã như là sự chuẩn bị cho điểm đạo.

- b. Teaching as to the oneness of Deity and of the universal order.
- c. Instruction as to the creative process.
- d. Laya yoga or the yoga of energy, working through force centres.

Two things must now happen: the imparted theories which have guided the disciple's thinking hitherto must become practical experiences, and there must be such a shift in consciousness that the present vision must become the past experience and a new and deeper and entirely different recognition must take the place of the old goals. Here comes, consequently, a complete test-out of past hierarchical methods and modes of work. Has what the past has given proved an adequate preparation for that which will be the methods and propositions of the future? Have the foundations of truth been so securely settled that the coming superstructure will be based on such a sound reality that it can stand the impact of the new incoming solar and cosmic forces? Will the past work of the Hierarchy stand? Such are the problems with which the initiate-teachers are today faced.

Just as the attitudes of the disciple to daily living and to world happenings are totally unlike that of the average man because he is living increasingly in the world of meaning, so the initiate-disciple develops an attitude to living processes and to world events which is based on character (necessarily), interpreted in the world of meaning, but to them he brings a different light to bear and a motivation—based on newly acquired knowledge and understanding—which is entirely different to the two previous conditions. The four lines of teaching are taken for granted; the initiate is supposed to have grasped and mastered all of it in some experimental and experiential measure. Now the new formulas of life must control; they are life formulas, not [256] soul formulas.

- b. Các giáo lý về tính duy nhất của Thượng đế và trật tự vũ trụ
- c. Hướng dẫn về quá trình sáng tạo.
- d. Laya yoga hay yoga của năng lượng, hoạt động thông qua các trung tâm lực.

Hai điều bây giờ phải xảy ra: những lý thuyết được truyền thụ vốn đã hướng dẫn tư duy của người đệ tử cho đến nay phải trở thành những kinh nghiệm thực tế, và phải có một sự thay đổi trong tâm thức đến mức tầm nhìn hiện tại phải trở thành kinh nghiệm trong quá khứ, và phải có một nhận thức mới, sâu sắc hơn và hoàn toàn khác biệt để thay thế cho các mục tiêu cũ. Do đó, đây là một thử nghiệm hoàn chỉnh của các phương pháp và các phương thức làm việc của Thánh đoàn trong quá khứ. Liệu những gì quá khứ đưa ra có chứng tỏ một sự chuẩn bị đầy đủ cho những gì sẽ là các phương pháp và những gợi ý của tương lai hay không? Phải chăng các nền tảng của sự thật đã được giải quyết chắc chắn an toàn đến mức mà kiến trúc thượng tầng sắp tới sẽ dựa trên một thực tế đầy đủ và hoàn chỉnh sao cho nó có thể đứng vững được trước tác động của các mãnh lực thái dương và vũ trụ mới đang tới? Liệu những công việc trong quá khứ của Thánh đoàn có đứng vững? Đó là những vấn đề mà các vị huấn sư điềm đạo đồ ngày nay đang phải đối mặt.

Cũng như thái độ của người đệ tử đối với cuộc sống hàng ngày và đối với những diễn ra trên thế giới hoàn toàn không giống như của người bình thường bởi vì y ngày càng sống trong thế giới của ý nghĩa, nên người đệ tử-điềm đạo đồ phát triển một thái độ đối với các quá trình sống và đối với các sự kiện thế giới vốn dựa trên phẩm chất (tất yếu), được giải thích trong thế giới ý nghĩa, nhưng với chúng, y mang đến một ánh sáng khác để cư xử và một động lực—dựa trên tri thức và hiểu biết mới có được—hoàn toàn khác với hai điều kiện trước đó. Bốn dòng giáo lý được coi là đương nhiên; vị điềm đạo đồ được cho là đã nắm bắt được và làm chủ tất cả ở một mức độ thực nghiệm và trải nghiệm. Bây giờ các công thức mới của cuộc sống phải kiểm soát; chúng là các công thức của sự sống, không phải [256] các công thức của linh hồn. Kiến thức mới phải thay thế kiến thức cũ và nó sẽ

New knowledge must supersede the old and it will not concern that which has hitherto been regarded as the ultimate goal.

An illustration of this is the fact that to the esotericist of the past little was known of the seven Rays and the seven ray types, and naught had been given out anent Shamballa. Now the world of instructed disciples is slowly awakening to these newer values and truths and to the sevenfold source of life expression; the Will of God is going to take shape consciously in the minds of men in the future in such a manner that the old truths will condition and control as never before, but will drop automatically below the threshold of consciousness and the new emerging values and recognitions will take their place in the surface consciousness of all disciples—and their name will be Legion.

5. The astral body provides no hindrance to the initiate-disciple, but provides a medium of facile contact with the Hierarchy. This is due to the fact that the link between the astral body and the buddhic consciousness becomes at this stage increasingly close. They constitute essentially a pair of opposites which will eventually fuse; then the astral body will disappear as does the soul body at a later stage of development.

6. Every disciple has to discover for himself and alone for which initiation he is being prepared; the Master never gives this information. Light on the subject comes through the recognition of tests and the types of experience which come his way. "It is a matter," I have elsewhere told you, "of interior orientation and not of outside information." Recognition and orientation are the keynotes of this phase.

7. Always there exists the need for humility. This involves:

- a. An adjusted sense of right proportion.
- b. A balanced point of view.
- c. A dispassionate attitude.

không liên quan đến điều cho đến nay vốn được coi là mục tiêu cuối cùng.

Một minh họa cho điều này là thực tế rằng đối với những nhà bí truyền học ngày xưa ít được biết về bảy Cung và bảy loại cung, và không có gì được đưa ra liên quan đến Shamballa. Giờ đây, thế giới của những đệ tử được hướng dẫn đang dần thức tỉnh về những giá trị và chân lý mới hơn này và đối với nguồn gốc thất phân của sự biểu hiện sự sống; Ý chí của Thượng đế sẽ bắt đầu hình thành một cách hữu thức trong trí con người trong tương lai theo một cách mà các chân lý cũ sẽ quy định và kiểm soát như chưa bao giờ trước đây, nhưng sẽ tự động rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức và các giá trị và các nhận thức mới xuất hiện sẽ chiếm vị trí của chúng trong bề nổi tâm thức của tất cả các đệ tử — và tên của họ là rất nhiều.

5. Thể cảm dục không gây trở ngại cho người đệ tử-điểm đạo, nhưng cung cấp một phương tiện trung gian để dễ dàng tiếp xúc với Thánh đoàn. Điều này do thực tế là mối liên kết giữa thể cảm dục và tâm thức bồ đề ở giai đoạn này ngày càng trở nên chặt chẽ. Về cơ bản, chúng tạo thành một cặp đối lập mà cuối cùng sẽ hợp nhất; sau đó thể cảm dục sẽ biến mất cũng như thể linh hồn sẽ biến mất ở giai đoạn phát triển sau đó.

6. Mỗi đệ tử phải tự mình khám phá cho chính mình và cho riêng mình rằng y đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo nào; Chân sư không bao giờ đưa ra thông tin này. Ánh sáng về chủ đề này xuất hiện thông qua việc nhận ra các bài kiểm tra và các loại trải nghiệm theo cách của y. Như Tôi đã nói với các bạn ở nơi khác, "Đó là vấn đề về định hướng bên trong chứ không phải thông tin bên ngoài." Nhận biết và định hướng là những điểm mấu chốt của giai đoạn này.

7. Luôn tồn tại nhu cầu về sự khiêm tốn. Điều này liên quan đến:

- a. Một ý thức đúng về tỷ lệ được điều chỉnh.
- b. Một quan điểm cân bằng.
- c. Một thái độ vô dục.

d. Truthful recognition of assets as well as debits. [257]

Here also I gave you a hint in stating that true humility is based on fact, on vision and on time pressures.

8. Two immediate objectives face the disciples, plus the need for one quality:

- a. To integrate into the inner Ashram as "practising chelas."
- b. To contact the Master at will.
- c. To develop divine indifference.

9. In connection with the formulas, two reactions are automatically evoked in the true disciple and in the true group within the Ashram:

- a. The reaction which is called the "formula of revelation." This designates sensitive response to the ancient formulas which are given to those being prepared for initiation. One of these I have already given to you.
- b. The reaction called the "discovery of the point within the circle." Have you ever thought, my brother, that one reason why you have not as yet contacted me freely in your waking consciousness and talked with me face to face may be due to the fact that the "circle" is for you only as yet a theory? Until the circle of your brothers is a fact in your everyday awareness and of prime importance in your daily life, it is not possible for you to arrive at contact with the "Point." The disciple starts on the periphery of the Master's circle and works towards the centre; he is apt, however, to reverse this procedure in his consciousness.

I have stated that initiation is essentially a process of revelation. For the disciple who is being prepared to take an initiation the emphasis is necessarily laid upon recognition—the intelligent recognition of what is to be revealed. This requires on his part a definite emergence from the world of glamour so that there can be a clear

d. Ghi nhận trung thực các tài sản cũng như các khoản nợ. [257]

Ở đây, tôi cũng đưa cho các bạn một gợi ý bằng cách chỉ ra sự khiêm tốn thực sự dựa trên sự thực, dựa trên tầm nhìn, và các áp lực về thời gian.

8. Hai mục tiêu trước mắt mà các đệ tử phải đối mặt, cộng với nhu cầu về một phẩm tính:

- a. Để tích hợp vào Đạo viện bên trong như "các đệ tử thực hành."
- b. Để tiếp xúc với Chân sư theo ý muốn.
- c. Để phát triển sự điềm nhiên thiêng liêng.

9. Liên quan đến các công thức, hai phản ứng tự động được gọi lên trong người đệ tử chân chính và trong nhóm đệ tử chân chính bên trong Đạo viện:

- a. Phản ứng được gọi là "công thức của sự mặc khải." Điều này chỉ ra sự đáp ứng mang tính nhạy cảm đối với các công thức cổ xưa vốn được đưa ra cho những ai đang được chuẩn bị điếm đạo. Tôi đã trao cho các bạn một trong số này.
- b. Phản ứng được gọi là "khám phá ra điếm trong vòng tròn."

Hỡi huynh đệ của tôi, bạn có bao giờ nghĩ đến một lý do vì sao bạn vẫn chưa tiếp xúc được với tôi một cách tự do trong lúc tâm thức tỉnh thức của bạn và nói chuyện trực tiếp với tôi có thể do thực tế là "vòng tròn" đối với bạn vẫn chỉ là lý thuyết? Cho đến khi vòng tròn của những huynh đệ của bạn là một thực tế trong nhận thức hàng ngày của bạn và có tầm quan trọng chủ yếu trong cuộc sống hàng ngày của bạn, bạn sẽ không thể tiếp xúc với "Điểm". Người đệ tử bắt đầu ở ngoại vi vòng tròn của Chân sư và hướng về trung tâm; Tuy nhiên, y có khả năng đảo ngược quy trình này trong tâm thức của mình.

Tôi đã tuyên bố rằng điếm đạo về cơ bản là một quá trình mặc khải. Đối với người đệ tử đang chuẩn bị cho một sự điếm đạo, sự nhấn mạnh nhất thiết phải được đặt trên sự nhận biết—sự nhận biết thông minh về những gì sẽ được tiết lộ. Điều này đòi hỏi về phía y phải dứt khoát thoát khỏi thế giới ảo cảm để có thể có nhận thức rõ ràng về

perception of the new vision; a new light is thrown upon old and well-known truths so that their significance is extraordinarily [258] changed, and in that changing the plan or purpose of Deity takes on an entirely fresh meaning. The inexperienced neophyte is constantly receiving revelations and recording what he regards as most unusual intuitions. All that is really happening, however, is that he is becoming aware of soul knowledge, whereas for the initiate the intuition is ever the revelation of the purpose of Shamballa and the working out, both from the short range and the long range angle, of the divine Plan. The revelation which is accorded at initiation is given to the soul, recorded by the "mind held steady in the light" and then later—with greater or less rapidity—transferred to the brain. You can see, therefore, the true intention of the system of Raja Yoga as it trains the mind to be *receptive eventually to the Spiritual Triad*. You can also see why for centuries the emphasis of the Teachers of the Ageless Wisdom has been upon the necessity for discrimination, particularly where the probationary disciple is concerned.

I am at this time carrying the current teaching upon initiation a step forward and am seeking to show that it is not essentially a process of soul-personality fusion (though that has to be a preliminary step) but of monad-personality integration, carried forward because of an attained alignment with the soul. Initiation is in fact the essential and inevitable process of transferring the primary triplicity of manifestation into the basic duality of spirit-matter. It is the "dissolution of the intermediary," and to this the crucifixion and death of the Christ was dedicated and intended to be the revelation, to the initiates of the past 2000 years, of the transmutation of the trinity of manifestation into the duality of purpose. I cannot word this in any other way but the enlightened will comprehend my meaning. The interpreters of the Gospel and many disciples of the Christian dispensation have singularly failed to grasp this revelation; they have laid the emphasis upon the death of the personality, whereas when Christ experienced the "great void of

tâm nhìn mới này; một ánh sáng mới được chiếu vào những chân lý cũ và được biết đến nhiều để ý nghĩa của chúng được thay đổi một cách phi thường [258], và trong sự thay đổi đó, kế hoạch hoặc mục đích của Thượng đế mang một ý nghĩa hoàn toàn mới. Người tân môn sinh thiếu kinh nghiệm liên tục nhận được những sự mặc khải và ghi lại những gì y coi là trực giác lạ thường nhất. Tuy nhiên, tất cả những gì đang thực sự xảy ra là y đang trở nên nhận thức về tri thức linh hồn, trong khi đối với điểm đạo đồ, trực giác luôn là sự mặc khải về mục đích của Shamballa và việc thực hiện từ cả góc độ ngắn hạn và dài hạn của Thiên Cơ. Sự mặc khải được ban cho ở lễ điểm đạo được trao cho linh hồn, được ghi lại bởi "tâm trí được giữ vững trong ánh sáng" và sau đó — với tốc độ nhanh hơn hoặc chậm hơn — được chuyển đến não bộ. Do đó, các bạn có thể thấy mục đích thực sự của hệ thống Raja Yoga khi nó rèn luyện cái trí để *cuối cùng tiếp nhận được Tam nguyên Tinh thần*. Các bạn cũng có thể thấy lý do tại sao trong nhiều thế kỷ, sự nhấn mạnh của những Huấn sư của Minh triết Ngàn đời về sự cần thiết phải có trí phân biệt, đặc biệt đối với các đệ tử dục bị.

Vào thời điểm này, tôi đang đưa giáo lý về điểm đạo hiện nay tiến thêm một bước nữa, và tôi đang tìm cách chỉ ra rằng về cơ bản đó không phải là một quá trình hợp nhất linh hồn-phạm ngã (mặc dù đó phải là một bước sơ bộ) mà là sự tích hợp chân thần-phạm ngã, được xúc tiến bởi việc đạt được một sự chỉnh hợp với linh hồn. Điểm đạo trên thực tế là quá trình thiết yếu và tất yếu để chuyển tính tam phân ban đầu của sự biểu hiện thành tính nhị phân cơ bản của tinh thần-vật chất. Đó là sự "giải thể trung gian," và vì vậy việc đóng đinh và cái chết của Đức Christ được dành riêng và nhằm mục đích cho sự mặc khải này, cho những điểm đạo đồ trong 2000 năm qua, về sự chuyển hóa tam vị của sự biểu hiện thành nhị nguyên của mục đích. Tôi không thể nói điều này theo bất kỳ cách nào khác nhưng những ai được soi sáng sẽ hiểu ý của tôi. Những người giải thích Phúc âm và nhiều đệ tử của Cơ đốc giáo đã rất sai lầm trong việc nắm bắt điều mặc khải này; họ đã nhấn mạnh đến cái chết của phạm ngã, trong khi Đức Christ đã kinh nghiệm "khoảng trống lớn của bóng tối" và

darkness" and chanted aloud the occult mantram "My God, My God, why hast Thou forsaken Me," he was recognising simultaneously the distinction between His "robe of glory" (symbolised by the [259] partition of His garment by the Roman soldiery) and also calling the attention of all future disciples and initiates to the disappearance of the "middle principle," the soul; He was projecting (into the world consciousness) the recognition which must come of relation to the Father or the Monad. This great dissolution is culminated for us at the time of the third initiation when the Light of the Monad obliterates the light of the soul and the material atomic light of the threefold personality. But—and here is the point—the recognition of this death and its effects is only symbolically enacted and recognised at the time of the fourth initiation, the Crucifixion. All lesser dissolutions, deaths, renunciations and disappearances of that to which the lower nature holds and is held are enacted in relation to the accustomed aspects of form-life, and of conscious sensitivity and awareness; they are simply preparatory to and symbolic of the final great dissolution of the causal body, consummated at the Crucifixion. This leads to the resurrection or uprising of the personality-soul consciousness (duly fused and blended) into that of the monad. This is finally carried to the point of solar perfection at the Ascension initiation.

I have given you this teaching in terms of the Christian presentation as it may be simpler for you to grasp, but there are many other formulations and approaches to these truths and the newer they are the more difficult necessarily are they to present. Only those who are on the immediate verge of initiation will understand; the others will prefer to interpret these truths to themselves in the easier and well-known formulas of the preparatory stage of the at-one-ing of soul and personality.

The stage of recognising the revelation which is accorded to the initiate of the major Mysteries is itself divided into lesser phases.

xương lớn câu chú nguyện huyền bí "Chúa tôi, Chúa tôi, sao Ngài rời bỏ Con," Ngài đồng thời nhận ra sự khác biệt giữa "Áo choàng vinh quang" của Ngài (được tượng trưng bởi [259] sự chia cắt tấm áo của Ngài bởi tên lính La Mã) và cũng kêu gọi sự chú ý của tất cả các đệ tử và các điểm đạo đồ tương lai cho sự biến mất của "nguyên khí ở giữa," là linh hồn; Ngài đang phóng chiếu (vào tâm thức thế giới) sự nhận thức vốn phải đến liên quan đến Chúa Cha hay là Chân thân. Sự tan biến vĩ đại này lên đến cực điểm đối với chúng ta vào lần điểm đạo thứ ba khi Ánh sáng của Chân thân xóa bỏ hoàn toàn ánh sáng của linh hồn và ánh sáng nguyên tử vật chất của phạm ngã tam phân. Nhưng—và đây là vấn đề—việc nhận ra cái chết này và những ảnh hưởng của nó chỉ được thực hiện và được nhận ra một cách biểu tượng vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư, Thập Giá Hình. Tất cả những sự tan rã, chết, những sự từ bỏ và những sự biến mất nhỏ hơn mà bản chất thấp kém nắm giữ và bị nắm giữ đều được thực hiện trong mối liên hệ đến các khía cạnh quen thuộc của cuộc sống hình tướng, và của sự nhạy cảm và nhận thức hữu thức; chúng là sự chuẩn bị đơn giản và tượng trưng cho sự tan rã vĩ đại cuối cùng của thể nguyên nhân, hoàn tất tại Thập Giá Hình. Điều này dẫn đến sự phục sinh hoặc sự dâng lên của tâm thức phạm ngã-linh hồn (được hợp nhất và hòa trộn một cách thích đáng) trong tâm thức của Chân thân. Điều này cuối cùng được mang đến điểm hoàn thiện **thái dương hoàn hảo ở kỳ điểm đạo Thăng thiên.**

Tôi đã đưa ra cho các bạn giáo huấn này theo cách trình bày của Cơ đốc giáo vì nó có thể dễ hiểu hơn đối với các bạn, nhưng có nhiều công thức và cách tiếp cận khác đối với những chân lý này, và những chân lý càng mới thì càng khó trình bày. Chỉ những người đang ở trên ngưỡng cửa của điểm đạo mới hiểu được; những người khác sẽ thích tự giải thích những chân lý này theo những công thức dễ hiểu hơn và quen thuộc về giai đoạn chuẩn bị của quá trình hợp nhất giữa linh hồn và phạm ngã.

Giai đoạn nhận biết sự mặc khải dành cho điểm đạo đồ của các Bí nhiệm lớn tự bản thân được chia thành các giai đoạn nhỏ hơn. Chúng

These might be described as three in number though much is dependent upon the initiation to be taken and the ray of the prepared disciple. These are:

1. *The Stage of Penetration.* This refers to the piercing through the world glamour and thereby effecting two objectives: [260]

a. The Light of the Spiritual Triad streams into the consciousness of the initiate, via the antahkarana, so that the Plan for humanity and the divine Purpose in relation to the planet become increasingly clear. This initiates relation to Shamballa.

b. Part of the world glamour is thus dissipated and thus a clarifying of the astral plane takes place and humanity is consequently served. Every disciple who arrives at a recognition of the initiate-revelation releases light and dissipates a part of the glamour which blinds the mass of men. The sixth ray disciple takes far longer over this stage of penetration than do disciples on the other rays but only in this world cycle.

2. *The Stage of Polarisation.* This is the stage wherein the initiate, having let in the light and penetrated through the dense fogs and mists of the world of glamour, suddenly realises just what he has done and takes a firm stand, correctly oriented towards the vision (or to word it otherwise towards Shamballa). One of the things which must be grasped is that as the initiate is a point of hierarchical life (either on the periphery of the Hierarchy, or within the circle or at the centre) he is a definite part of the hierarchical effort. That effort is directed towards an orientation to the greater centre of life—*Shamballa*. Students are apt to believe that the orientation of the Hierarchy is towards humanity. That is not so. They respond to human need when the demand is effective, and are custodians of the Plan; but the orientation of the entire hierarchical group is towards the first aspect, as it expresses the Will of the Logos and manifests through Shamballa. Just as the disciple has to do two things: polarise his position by establishing right human relations and at the same time become a conscious, practising

có thể được mô tả là có ba giai đoạn mặc dù nó phần lớn phụ thuộc vào cuộc điếm đạo được thực hiện và cung của người đệ tử đã chuẩn bị. Những giai đoạn này là:

1. *Giai đoạn Thâm nhập.* Điều này đề cập đến việc xuyên qua ảo cảm của thể gian và do đó đạt được hai mục tiêu: [260]

a. Ánh sáng của Tam nguyên Tinh thần tuôn đổ vào tâm thức của điếm đạo đồ, thông qua antahkarana, do đó Thiên cơ cho nhân loại và Thiên ý thiêng liêng liên quan đến hành tinh ngày càng trở nên rõ ràng. Điều này bắt đầu mối liên hệ với Shamballa.

b. Nhờ vậy, một phần của ảo cảm thể gian bị tiêu tan và do đó việc làm trong sạch cõi cảm dục diễn ra, và nhờ đó nhân loại được phụng sự. Mỗi đệ tử khi đạt đến một sự nhận biết sự mặc khải-điếm đạo đồ giải phóng ánh sáng và làm tiêu tan một phần của ảo cảm vốn làm mù quáng đa số con người. Đệ tử cung sáu mất nhiều thời gian hơn để vượt qua giai đoạn thâm nhập này so với các đệ tử ở cung khác nhưng chỉ trong chu kỳ thế giới này.

2. *Giai đoạn Phân cực.* Đây là giai đoạn trong đó điếm đạo đồ, khi đã đón nhận ánh sáng và xuyên qua những màn sương mù dày đặc và sương mù của thế giới ảo cảm, đột nhiên nhận ra những gì mình đã làm và có một lập trường vững chắc, định hướng đúng đắn về tầm nhìn (hay nói cách khác là hướng đến Shamballa). Một trong những điều cần phải nắm bắt là điếm đạo đồ là một điếm của sự sống huyền giai (hoặc ở ngoại vi, hoặc ở bên trong vòng tròn hoặc ở trung tâm của Thánh đoàn) thì y là một phần xác định của nỗ lực huyền giai. Nỗ lực đó hướng tới một định hướng vào trung tâm lớn hơn của sự sống—*Shamballa*. Các môn sinh hay có khuynh hướng tin rằng định hướng của Thánh đoàn là hướng tới nhân loại. Nhưng không phải vậy. Thánh đoàn đáp ứng mong cầu của con người khi nhu cầu có tính hiệu quả, và là những người trông coi Thiên cơ; nhưng định hướng của toàn bộ nhóm huyền giai là hướng tới khía cạnh thứ nhất, vì nó thể hiện Ý chí của Thượng đế và biểu lộ thông qua Shamballa. Cũng như người đệ tử phải làm hai việc: phân cực vị trí của y bằng cách thiết lập các mối liên giao đúng đắn giữa con người và đồng

member of the Kingdom of God, the Hierarchy, so the initiate—upon a higher turn of the spiral—has to establish right relations with the Hierarchy and become simultaneously conscious of Shamballa.

All I can impart here is the desired point of attainment [261] but the phraseology is relatively meaningless, except to those who are experienced in the processes of initiation to a greater or less degree, according to the initiations already taken. This polarisation, this point of focussed effort and this attained orientation is the basic idea lying behind the phrase "the Mountain of Initiation." The initiate "plants his feet upon the mountain top and from that point of altitude perceives the thought of God, visions the dream within the Mind of God, follows God's eye from central point to outer goal and sees himself as all that is and yet within the whole."

3. *The Stage of Precipitation.* Having thus identified himself through penetration and polarisation with the Plan and with the Will of God (which is the key to Shamballa), he then proceeds—as a result of this triple recognition—to do his share in materialising the Plan and in bringing through into outer manifestation and expression as much of that Plan as he can. He thus becomes first of all an outpost of the Hierarchy (which of necessity means sensitivity to the Shamballa energy), and then increasingly an Agent of Light—the Light universal, or the Light of the Monad.

I have no more to say today anent initiation. Ponder upon that which I have given and grasp as far as you *imaginatively* can the magnificence of the initiatory process—so vastly more inclusive than has been indicated by any of the teaching given hitherto. After the war is over and the new world, with its coming civilisation and culture begins to take shape, an increasing emphasis will be laid upon the *purpose* of the Controlling Deity or basic Life or Energy as it is working out through humanity. This will be done by those who are trained esotericists. Much that is now being said by world leaders and serving workers in every nation is an indication of an

thời trở thành một thành viên hữu thức và đang rèn luyện trong Thiên giới, Thánh đoàn, vì vậy điểm đạo đồ — trên một vòng xoáy cao hơn—phải thiết lập các mối liên giao đúng đắn với Thánh đoàn và đồng thời trở nên có ý thức về Shamballa.

Tất cả những gì tôi có thể truyền đạt ở đây là điểm thành tựu được mong muốn [261] nhưng cụm từ này tương đối vô nghĩa, ngoại trừ những người đã có kinh nghiệm trong các quá trình điểm đạo ở mức độ nào đó, tùy theo các cuộc điểm đạo đã được thực hiện. Sự phân cực này, điểm nỗ lực tập trung này và định hướng đạt được này là ý tưởng cơ bản nằm sau cụm từ "Ngọn núi Điểm đạo." Điểm đạo đồ "đặt chân lên đỉnh núi và từ điểm cao đó nhận thức được tư tưởng của Thượng đế, nhìn thấy giấc mơ bên trong Trí Thượng đế, dõi theo con mắt của Thượng đế từ điểm trung tâm đến mục tiêu bên ngoài và thấy chính mình là tất cả nhưng vẫn ở trong tổng thể."

3. *Giai đoạn Kết tụ.* Sau khi đã xác định đồng hóa bản thân với Thiên cơ và với Ý chí của Thượng đế (vốn là chìa khóa đến Shamballa) thông qua việc thâm nhập và phân cực, y tiến hành — như là một kết quả của sự nhận ra tam phân này —góp phần mình trong việc hiện thực hóa Thiên cơ, và trong việc đưa vào biểu lộ bên ngoài và thể hiện Thiên cơ đó nhiều nhất có thể. Do đó, trước hết y trở thành một tiền đồn của Thánh đoàn (điều cần thiết là nhạy cảm với năng lượng Shamballa), và sau đó ngày càng trở thành một Tác nhân của Ánh sáng — Ánh sáng phổ quát, hay Ánh sáng của Chân thần.

Hôm nay, tôi không còn gì để nói thêm về sự điểm đạo nữa. Hãy suy ngẫm về điều mà tôi đã đưa ra và nắm bắt đến mức các bạn có thể *tưởng tượng* được về vẻ tráng lệ của quá trình điểm đạo— bao trùm hơn rất nhiều so với những gì được chỉ ra bởi bất kỳ giáo huấn nào cho đến nay. Sau khi chiến tranh kết thúc và thế giới mới, với nền văn minh và văn hóa sắp đến của nó bắt đầu hình thành, một sự nhấn mạnh ngày càng tăng được đặt vào *mục đích* của Thượng Đế Đang Kiểm Soát hoặc Sự sống hoặc Năng lượng cơ bản khi nó đang làm việc thông qua nhân loại. Điều này sẽ được thực hiện bởi những nhà huyền bí học được đào tạo. Phần lớn những gì mà các nhà lãnh đạo thế giới và những người phụng sự hiện nay ở mọi quốc gia đang nói

unconscious response to the Shamballa energy. Towards the end of the century and during the first few decades of the twenty-first century, teaching anent Shamballa will be given forth. The effort of the abstract mind of man will be towards the comprehension of this, just as the [262] goal of hierarchical contact marks the present effort of the disciple. Glamour is disappearing; illusions are being dissipated; the stage of penetration into a new dimension, into a new phase of effort and of attainment is rapidly being promulgated. This is being done in spite of all the horror and agony and will be one of the first results of respite from war. The war itself is shattering illusions, revealing the need for change and producing a demand for a future new world and a coming beauty in living which will be revolutionary and a material response to an intensive initiation process in which all disciples can share and for which advanced aspirants can prepare themselves.

THE FORMULAS

Now that you have, presumably, brooded for some months on my instructions on the Formulas, I will seek to impart to you some of the deeper implications.

Formula One. — "A line of fire between two blazing points. A stream of water blue, again a line, emerging from the earth and ending in the ocean. A tree with root above and flowers below.

"Out of the fire and always at the midway point appears the eye of God (Shiva). Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision; a thread of light unites the two.

"Deep in the tree, between the root and flowers, the eye again is seen. The eye that knows, the eye that sees, the directing eye—one made of fire, one fluid as the sea, and two which look from here to there. Fire, water and the earth—all need the vital air. The air is life. The air is God."

These formulas and their implications have caused some of you concern because of their extreme difficulty of interpretation. I

là một dấu hiệu của một phản ứng vô thức đối với năng lượng Shamballa. Cho đến cuối thế kỷ này và trong vài thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, giáo lý có liên quan với Shamballa sẽ được đưa ra. Nỗ lực của trí tuệ của con người sẽ hướng tới nhận thức được điều này, cũng như mục tiêu [262] của sự tiếp xúc huyền giai ghi dấu nỗ lực hiện tại của người đệ tử. Ảo cảm đang biến mất; các ảo tưởng đang bị tiêu tan; giai đoạn thâm nhập vào một chiều đo mới, vào một giai đoạn mới của nỗ lực và thành tựu đang nhanh chóng được truyền bá. Điều này đang được thực hiện bất chấp mọi sự kinh hoàng và đau đớn và sẽ là một trong những kết quả đầu tiên của thời gian nghỉ ngơi sau chiến tranh. Bản thân cuộc chiến đang làm tan vỡ những ảo tưởng, bộc lộ nhu cầu thay đổi và tạo ra một nhu cầu về một thế giới mới trong tương lai và một vẻ đẹp sắp tới trong cuộc sống sẽ mang tính cách mạng và là một sự đáp ứng vật chất cho một quá trình điềm đạo mạnh mẽ, mà mọi đệ tử có thể chia sẻ và những người chí nguyện tiên bộ có thể tự chuẩn bị cho điều đó.

CÁC CÔNG THỨC

Có lẽ giờ đây các bạn đã nghiền ngẫm được các hướng dẫn của tôi về Công thức trong vài tháng rồi, tôi sẽ tìm cách truyền đạt cho các bạn một số gợi ý sâu hơn.

Công thức Một. — "Một đường lửa giữa hai điềm rực sáng. Một dòng nước xanh lơ, lại là một đường thẳng, hiện lên từ mặt đất và kết thúc ở đại dương. Một cái cây có rễ ở trên và những bông hoa ở dưới.

"Từ ngọn lửa, và luôn ở giữa, xuất hiện con mắt của Thượng Đế (Shiva). Trên dòng suối, giữa hai thái cực, có con mắt của tâm nhìn trôi nổi; một sợi ánh sáng kết hợp hai thái cực.

"Sâu trong cây, giữa rễ và những bông hoa, con mắt lại được nhìn thấy. Con mắt biết, con mắt thấy, con mắt chỉ đạo — một con mắt làm bằng lửa, một con mắt linh động như biển cả, và hai con mắt nhìn từ đây tới đó. Lửa, nước và đất — tất cả đều cần không khí sống còn. Không khí là sự sống. Không khí là Thượng đế. "

Những công thức này và hàm ý của chúng đã khiến một số bạn lo lắng vì chúng cực kỳ khó giải thích. Tôi yêu cầu các bạn lưu ý rằng

would ask you to bear in mind that you are individually [263] quite unable to grasp the extent of your own comprehension because the *mind* (the major conditioning factor in a disciple's life in the early stages of his training) knows far more than the brain is capable of recording. Later, in the life of the initiate, the soul registers consciously for the disciple who can identify himself with the soul, far more than the concrete mind is able to register. I would ask you, therefore, to cease gauging your capacity to understand and instead simply to brood and reflect.

Let me briefly summarise for you some of the things I indicated anent these formulas in my previous instructions:

1. They are concerned with the six relationships, as the disciple succeeds in establishing them.
 2. These six relationships are not six initiations but six intermediate expansions of consciousness, occurring between the major initiations.
 3. They are definitely formulas of integration:
 - a. They concern integration progressively into a Master's group.
 - b. They also concern integration into some state of group sensitivity, on some one plane, for consciousness of sensitive response is the keynote of all the planes throughout the solar system.
 4. They are also formulas of revelation. This is peculiarly so in connection with Formula One. They bring about, when rightly used:
 - a. The revelation of group feeling.
 - b. The revelation of the Master as He is, the centre of light and power within the circle.
 - c. The revelation of the point of life at the centre of all forms.
- These effects, resulting from right comprehension of the formulas, might be regarded as reactions—automatic and inevitable; I used this word "reaction" in my last instruction. These reactions are

cá nhân các bạn [263] hoàn toàn không thể nắm bắt được mức độ hiểu biết của chính mình bởi vì *tâm trí* (yếu tố cơ bản quan trọng trong cuộc sống của một đệ tử trong giai đoạn đầu của quá trình huấn luyện của y) biết nhiều hơn khả năng ghi lại của não bộ. Về sau, trong cuộc sống của điểm đạo đồ, linh hồn ghi nhận một cách hữu thức đối với vị đệ tử người mà có thể đồng nhất với chính mình như là linh hồn, nhiều hơn mức mà cái trí cụ thể có thể ghi nhận. Do đó, tôi sẽ yêu cầu các bạn ngừng đánh giá khả năng hiểu biết của các bạn và thay vào đó chỉ đơn giản là nghiền ngẫm và suy ngẫm.

Hãy để tôi tóm tắt ngắn gọn cho các bạn một số điều tôi đã chỉ ra liên quan đến các công thức này trong các hướng dẫn trước đây của tôi:

1. Chúng được xem xét đến sáu mối quan hệ, khi người đệ tử thành công trong việc thiết lập chúng.
 2. Sáu mối quan hệ này không phải là sáu cuộc điểm đạo mà là sáu sự mở rộng trung gian của tâm thức, xảy ra giữa các cuộc điểm đạo chính.
 3. Chúng chắc chắn là công thức tích hợp:
 - a. Chúng liên quan đến việc tích hợp dần vào một nhóm Chân sư.
 - b. Chúng cũng liên quan đến việc tích hợp vào một số trạng thái nhạy cảm của nhóm, trên một cõi nào đó, vì tâm thức của phản ứng nhạy cảm là chủ âm của tất cả các cõi trong hệ mặt trời.
 4. Chúng cũng là công thức của sự mặc khải. Điều này đặc biệt liên quan đến Công thức Một. Khi được sử dụng đúng cách, chúng mang lại,:
 - a. Sự tiết lộ của cảm giác nhóm.
 - b. Sự tiết lộ về Chân sư như Ngài vốn là, trung tâm của ánh sáng và quyền năng trong vòng tròn.
 - c. Sự tiết lộ về điểm của sự sống ở trung tâm của mọi hình tượng.
- Những tác động này, là kết quả từ sự hiểu biết đúng các công thức, có thể được coi như các phản ứng — tự động và không thể tránh khỏi; Tôi đã sử dụng từ "phản ứng" này trong hướng dẫn cuối cùng của tôi. Những phản ứng này thường xuyên xảy ra vô thức, và tôi có

frequently, and I might say usually, unconscious and it is only gradually that the disciple wakes up to the fact that by quiet reflection upon the formula, certain [264] expansions of consciousness, a greater sensitivity and an intuitive recognition of the hitherto unseen and unrealised have wrought definite changes in his subjective nature. He does the required work and the results naturally and simply happen.

Here is a hint as to the need for occult obedience. I have the responsibility of indicating to you the work I want done and the steps to be taken. You subsequently have to do the work. Most of you, living normally as you do in the world of effects and not in the world of causes, are preoccupied with the possible results and the phenomenal differences (if I might call them so) which are expected by you to eventuate from the work. Therefore, instead of concentrating upon exactitude of work and meticulous obedience, your energy goes into the thought of what will happen, into the consideration of the difficulties of the work, and into your belief that no results are demonstrating in your particular case. Primarily what I am doing in giving you these formulas is to aid you to work in the world of causes and so draw you consciously out of the world of effects. Therefore, I would ask you to do the indicated work, to concentrate your minds upon these formulas of power—"working without attachment," as the Gita expresses it—and refrain from looking for results, knowing that they will be there, even though unrecognised by you, until your focus is more definitely subjective. I did not say "introspective," my brother, but "subjective." To be an introvert really means that you, as a thinking personality, are always looking in to your inner feeling and thought life. That is not living subjectively; it is living as an outer observer who looks within. To live subjectively means that the focus of your consciousness is within and that from that point you look in two directions: outward at the personality upon the physical plane and inward at the soul. Ponder on this. The distinction is very real and one that you should grasp. The man who knows the difference

thể nói thường là vậy, và chỉ dần dần người đệ tử tỉnh thức với thực tế là nhờ sự suy tư tĩnh lặng đối với công thức, sự mở rộng [264] nhất định của tâm thức, một sự nhạy cảm hơn và một sự nhận biết trực giác về những điều không nhìn thấy và không nhận ra cho đến nay đã tạo ra những thay đổi nhất định trong bản chất bên trong của y. Y làm công việc được yêu cầu và các kết quả một cách tự nhiên và đơn giản xảy ra.

Đây là một gợi ý về nhu cầu của sự vâng lời huyền bí. Tôi có trách nhiệm chỉ ra cho các bạn công việc tôi muốn làm và các bước cần thực hiện. Sau đó, các bạn phải thực hiện công việc đó. Hầu hết các bạn, sống bình thường như các bạn đang làm trong thế giới của những tác động chứ không phải trong thế giới của những nguyên nhân, đều bận tâm đến những kết quả có thể xảy ra và những khác biệt hiện tượng (nếu tôi có thể gọi như vậy) mà các bạn mong đợi sẽ xảy ra từ công việc. Do đó, thay vì tập trung vào sự chính xác của công việc và sự tuân thủ tỉ mỉ, năng lượng của các bạn sẽ dồn vào tư tưởng về những gì sẽ xảy ra, xem xét những khó khăn của công việc và tin tưởng rằng không có kết quả nào đang biểu lộ trong trường hợp cụ thể của các bạn. Chủ yếu những gì tôi đang làm trong việc đưa ra cho các bạn những công thức này là nhằm hỗ trợ các bạn làm việc trong thế giới của các nguyên nhân, và do đó thu hút các bạn ra khỏi thế giới của các kết quả một cách hữu thức. Vì vậy, tôi sẽ yêu cầu các bạn làm công việc được chỉ định, tập trung tâm trí của các bạn vào những công thức quyền lực này — "làm việc mà không có sự bám chấp", như kinh Gita diễn đạt nó — và không tìm kiếm kết quả, biết rằng chúng sẽ ở đó, thậm chí mặc dù không được các bạn ghi nhận, cho đến khi sự tập trung của các bạn chắc chắn là có tính nội tại chủ thể hơn. Tôi không nói "xem xét nội tâm", các huynh đệ của tôi, mà là "nội tại chủ thể". Trở thành một người hướng nội thực sự có nghĩa là các bạn, với tư cách là một phạm ngã tư duy, luôn nhìn vào cảm giác bên trong và cuộc sống tư tưởng của mình. Đó không phải là sống một cách nội tại chủ thể; đó là đang sống như một người quan sát bên ngoài nhìn vào bên trong. Sống nội tại chủ thể có nghĩa là trọng tâm ý thức của bạn là ở bên trong và từ điểm đó bạn nhìn

between living an introspective life and a subjective life is well on the way to being a true esotericist.

Let us look for a minute at Formula One and seek its [265] simplest interpretation, and yet an advanced one from the angle of the neophyte (which you should not be). I will take one or two general ideas which emerge from an analysis of the whole and then a few sentences which—when interpreted—may throw light upon certain basic and practical significances.

I would first have you note the emphasis upon the "eye" in this formula. It is a keynote and appears in various guises. Behind all the ideas lies the concept of seeing, of a Seeing One, looking on at the created Whole. This same concept is to be found in the fundamental Masonic symbol of the Eye of God which dominates everything within the Temple. In this formula we have:

1. *The Eye of God*. Shiva is the first Person of the Trinity, the Destroyer, but at the same time the Final Absorber, the Whole and yet the part. This is the organ of the divine Will or Power, the Eye, through Whose directed gaze the power flows outward to its created Whole. In the case of the human spirit, it is the Monad.
2. *The Eye of Vision*, indicating this time not the directing energy, but the conscious Observer, the Soul, whether cosmic, solar or human.
3. *The Eye that Knows*. This is the disciple who, from stage to stage, reacts increasingly to the direction of the spiritual will and to the growth of sensitive response, and in both his brain and his mind consciousness in the three worlds knows. That knowledge is limited

theo hai hướng: hướng ra bên ngoài về phạm ngã trên cõi vật chất và hướng vào bên trong đến linh hồn. Hãy suy ngẫm về điều này. Sự phân biệt là rất thực tế và là điều mà các bạn nên hiểu thấu. Người biết được sự khác biệt giữa sống một cuộc sống nội quan và sống một cuộc sống nội tại chủ thể đang trên con đường trở thành một nhà huyền bí thực sự.

Chúng ta hãy dành một phút chú ý cho Công thức Một và tìm kiếm [265] cách giải thích đơn giản nhất của nó, thế nhưng đó lại là một giải thích nâng cao từ góc độ của tân môn sinh (mà các bạn không nên như vậy). Tôi sẽ lấy một hoặc hai ý tưởng tổng quát xuất hiện từ sự phân tích tổng thể và sau đó là một vài câu mà — khi được giải thích — có thể làm sáng tỏ những ý nghĩa cơ bản và thực tế nhất định.

Trước tiên, tôi muốn các bạn lưu ý sự nhấn mạnh vào "con mắt" trong công thức này. Nó là chủ âm và xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Đằng sau tất cả các ý tưởng là ý niệm về cái nhìn, về Cái Đang Thấy, đang nhìn Tổng Thể được tạo ra. Khái niệm tương tự này cũng được tìm thấy trong biểu tượng cơ bản của Hội Tam Điểm là Con mắt của Thượng đế vốn thống trị mọi thứ bên trong Thánh điện. Trong công thức này, chúng ta có:

1. *Con mắt của Thượng đế*. Shiva là Đấng đầu tiên trong Ba Ngôi, Đấng Hủy diệt, nhưng đồng thời là Đấng Hấp Thu Cuối cùng, Tổng thể thế nhưng từng phần. Đây là cơ quan của Ý chí hay Quyền năng thiêng liêng, Con mắt, thông qua cái nhìn chăm chăm trực tiếp của Ngài sức mạnh sẽ chảy ra bên ngoài đến Tổng thể được tạo ra của nó. Trong trường hợp của tinh thần con người, đó là Chân thần.
2. *Con mắt của Tâm nhìn*, chỉ ra rằng đây không phải là năng lượng chỉ đạo, mà là Người quan sát có ý thức, Linh hồn, cho dù là ở cấp độ vũ trụ, thái dương hay con người.
3. *Con mắt Hiểu biết*. Đây là người đệ tử, người mà từ giai đoạn này sang giai đoạn khác, đáp ứng ngày càng tăng với sự chỉ đạo của ý chí tinh thần và sự tăng trưởng của phản ứng nhạy cảm, trong cả bộ não và tâm thức thể trí của y về các kiến thức trong ba cõi giới. Kiến thức

in the neophyte, deepening in the disciple and profound in the Master, but it is all related to vision.

4. At the same time this formula tells us that there are four eyes:

a. "One made of fire" . . . the eye of God.

b. "One fluid as the sea" . . . the eye of vision.

c. "And two which look from here to there, the eye that knows".

These are the eye of the disciple and the eye of the personality.

There is a clue to this in a statement in *The Secret Doctrine* that the right eye [266] is the eye of buddhi and the left eye the eye of manas—these are the eyes of the high grade integrated personality, en rapport with the soul.

d. "Fire, water and the earth all need the vital air. The air is life." The clue again to this is to be found in *The Secret Doctrine*, I.80, where we find the words "Matter is the Vehicle for the manifestation of Soul on this plane of existence, and Soul is the Vehicle on a higher plane for the manifestation of Spirit and these three are a Trinity, synthesised by Life, which pervades them all."

You can see, therefore, upon careful reflection how simple this matter is, exoterically considered, and how the key to understanding lies in conscious identification with all three, both sequentially through growth and simultaneously through initiation. I have here given you an occult hint.

Secondly, I would have you note how this formula refers to the antahkarana:

1. "A line of fire between two blazing points"—the monad and the soul.

2. "A line, emerging from the earth and ending in the ocean"—referring to the sutratma which, when the antahkarana is completed, blends all types of consciousness, spirit and matter, into one living whole, the ultimate Reality.

đó giới hạn ở người mới học, ngày càng sâu sắc trong người đệ tử và ngày càng uyên thâm ở cấp độ Chân sư, nhưng tất cả đều liên quan đến tầm nhìn.

4. Đồng thời công thức này cho chúng ta biết rằng có bốn con mắt:

a. "Một con mắt làm bằng lửa". . . con mắt của Thượng đế.

b. "Một con mắt linh động như biển cả". . . con mắt của tầm nhìn.

c. "Và hai con mắt nhìn từ chỗ này sang chỗ kia, con mắt hiểu biết."

Đây là con mắt của người đệ tử và con mắt của phạm ngã. Có một manh mối cho điều này trong một tuyên bố ở *Giáo Lý Bí Nhiệm* rằng mắt phải [266] là con mắt của bồ đề và mắt trái là con mắt của trí tuệ—đây là đôi mắt của phạm ngã tích hợp cấp độ cao, hòa hợp với linh hồn.

d. "Lửa, nước và đất đều cần không khí sống. Không khí là sự sống." Một lần nữa manh mối cho điều này lại được tìm thấy trong *Giáo Lý Bí nhiệm*, I.80, nơi chúng ta tìm thấy dòng chữ "Vật chất là Vận cụ cho sự biểu lộ của Linh hồn trên cõi hiện hữu này, và Linh hồn là Vận cụ trên cõi cao hơn cho sự biểu lộ của Tinh Thần và ba điều này là một bộ Chúa Ba Ngôi, được tổng hợp bởi Sự sống vốn ngập tràn trong tất cả. "

Do đó, khi suy ngẫm cẩn thận, các bạn có thể thấy vấn đề này đơn giản như thế nào khi được xem xét về mặt ngoại môn, và làm thế nào mà chìa khóa để thấu hiểu nằm ở sự đồng nhất hữu thức với cả ba (vật chất – linh hồn – tinh thần – ND), cả hai (linh hồn – tinh thần – ND) tuần tự thông qua sự tăng trưởng và đồng thời thông qua điềm đạo. Ở đây tôi đã đưa cho các bạn một gợi ý huyền bí.

Thứ hai, tôi muốn các bạn lưu ý cách công thức này đề cập đến antahkarana:

1. "Một tuyến lửa giữa hai điềm rực sáng" —chân thân và linh hồn.

2. "Một tuyến, nổi lên từ mặt đất và kết thúc trong đại dương" — liên quan đến tuyến sutratma, khi antahkarana được hoàn thành, kết hợp tất cả các dạng tâm thức, tinh thần và vật chất, thành một tổng thể sống động, một Thực Tại tối hậu.

These are some of the more obvious significances; deeper ones will emerge when these are realities and not speculative theories in your life. It will be apparent to you consequently the need for definite work upon the instructions given you upon the antahkarana. In connection with the above, I would call your attention to some words I wrote in my last instruction to you in reference to Formula Two. I there said that alignment "will be our next consideration when Formula One has brought about certain changes in consciousness. I shall not consider these formulas at present. I will only point out their major implications which will be seldom what you think, conditioned as you are by the terms and the interpretations of the lower concrete mind."

Đây là một số ý nghĩa rõ ràng hơn; những điều sâu sắc hơn sẽ xuất hiện khi những điều này là những thực tế chứ không phải những lý thuyết suy đoán trong cuộc sống của bạn. Do đó, bạn sẽ thấy rõ sự cần thiết phải làm việc rõ ràng theo những hướng dẫn được ban cho bạn về antahkarana. Liên quan đến vấn đề trên, tôi muốn bạn chú ý đến một số từ mà tôi đã viết trong hướng dẫn trước cho bạn liên quan đến Công thức Hai. Ở đó tôi đã nói rằng sự chỉnh hợp" sẽ là sự xem xét tiếp theo của chúng ta khi Công thức Một đã mang lại những thay đổi nhất định trong tâm thức. Hiện tại, tôi sẽ không xem xét các công thức này. Tôi sẽ chỉ chỉ ra những hàm ý chính của chúng mà hiếm khi như bạn nghĩ, bởi vì bạn bị chi phối bởi những thuật ngữ và sự giải thích của hạ trí cụ thể."